

QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 1996

LUẬT

NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Để quản lý thống nhất nền tài chính quốc gia, xây dựng ngân sách nhà nước lành mạnh, củng cố kỷ luật tài chính, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả tiền của của Nhà nước, tăng tích lũy để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại;

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Luật này quy định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm tra ngân sách nhà nước và về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước các cấp trong lĩnh vực ngân sách nhà nước.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước trong dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

Điều 2

1- Thu ngân sách nhà nước bao gồm: các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí; các khoản thu từ hoạt động kinh tế của Nhà nước; các khoản đóng góp của các tổ chức và cá nhân; các khoản viện trợ; các khoản thu khác theo quy định của pháp luật; các khoản do Nhà nước vay để bù đắp bội chi được đưa vào cân đối ngân sách nhà nước.

2- Chi ngân sách nhà nước bao gồm: các khoản chi phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước; chi trả nợ của Nhà nước; chi viện

trợ và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3

Ngân sách nhà nước được quản lý thống nhất theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, có phân công trách nhiệm gắn với quyền hạn, phân cấp quản lý giữa các ngành, các cấp.

Quốc hội quyết định dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách nhà nước; phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước.

Điều 4

Ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách các cấp chính quyền địa phương (ngân sách địa phương). Quan hệ giữa ngân sách các cấp được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- 1- Ngân sách trung ương và ngân sách mỗi cấp chính quyền địa phương được phân định nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể;
- 2- Thực hiện việc bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để bảo đảm công bằng, phát triển cân đối giữa các vùng, các địa phương. Số bổ sung này là khoản thu của ngân sách cấp dưới;
- 3- Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước cấp trên uỷ quyền cho cơ quan quản lý nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi thuộc chức năng của mình, thì phải chuyển kinh phí từ ngân sách cấp trên cho cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ đó;
- 4- Ngoài việc bổ sung nguồn thu và uỷ quyền thực hiện nhiệm vụ chi quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này, không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác.

Điều 5

1- Thu ngân sách nhà nước phải được thực hiện theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật.

2- Chi ngân sách nhà nước chỉ được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Đã có trong dự toán ngân sách được duyệt, trừ trường hợp quy định tại các Điều 56 và 62 của Luật này;
- b) Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;
- c) Đã được thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách hoặc người được uỷ quyền chuẩn chi.

Ngoài các điều kiện quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này đối với những khoản chi cho công việc cần phải đấu thầu thì còn phải tổ chức đấu thầu theo quy định của Chính phủ.

3- Các ngành, các cấp, các đơn vị không được đặt ra các khoản thu, chi trái với quy định của pháp luật.

4- Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm cấp phát kịp thời các khoản chi; có quyền từ chối chi trả các khoản chi không đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 6

Tất cả các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước phải được hạch toán đầy đủ vào ngân sách nhà nước.

Điều 7

1- Quỹ ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản tiền của Nhà nước, kể cả tiền vay, có trên tài khoản của ngân sách nhà nước các cấp.

2- Quy ngân sách nhà nước được quản lý tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 8

1- Ngân sách nhà nước được cân đối theo nguyên tắc tổng số thu từ thuế, phí và lệ phí phải lớn hơn tổng số chi thường xuyên và góp phần tích lũy ngày càng cao vào chi đầu tư phát triển; trường hợp còn bội chi, thì số bội chi phải nhỏ hơn số chi đầu tư phát triển, tiến tới cân bằng thu, chi ngân sách.

2- Vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước phải bảo đảm nguyên tắc: không sử dụng cho tiêu dùng; chỉ được sử dụng cho mục đích phát triển, phải có kế hoạch thu hồi vốn vay và bảo đảm cân đối ngân sách để chủ động trả hết nợ khi đến hạn.

3- Ngân sách địa phương được cân đối theo nguyên tắc tổng số chi không vượt quá tổng số thu; trường hợp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là cấp tỉnh) có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi ngân sách cấp tỉnh bảo đảm mà vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp tỉnh, thì được phép huy động vốn đầu tư trong nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và phải cân đối ngân sách cấp tỉnh để chủ động trả hết nợ khi hết hạn.

Điều 9

1- Dự toán chi ngân sách trung ương và ngân sách các cấp chính quyền địa phương được bố trí khoản dự phòng từ 3% đến 5% tổng số chi để đáp ứng các nhu cầu chi phát sinh đột xuất trong năm ngân sách.

2- Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được lập quỹ dự trữ tài chính từ các nguồn: tăng thu, kết dư ngân sách và bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm. Quỹ dự trữ tài chính được sử dụng để đáp ứng các nhu cầu chi khi nguồn thu chưa tập trung kịp và phải hoàn trả ngay trong năm ngân sách, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Mức khống chế tối đa của quỹ dự trữ tài chính ở mỗi cấp do Chính phủ quy định.

Điều 10

Việc ban hành và thực hiện các văn bản phát luật mới làm tăng chi hoặc giảm thu ngân sách trong năm phải có nguồn tài chính bảo đảm.

Điều 11

Ngân sách nhà nước bảo đảm cân đối kinh phí hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Kinh phí hoạt động của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm, ngân sách nhà nước tài trợ trong một số trường hợp cụ thể theo quy định của Chính phủ.

Điều 12

Mọi tài sản được đầu tư, mua sắm từ nguồn ngân sách nhà nước và tài sản khác của Nhà nước phải được quản lý chặt chẽ theo đúng chế độ quy định.

Điều 13

1- Thu, chi ngân sách nhà nước được hạch toán bằng đồng Việt Nam.

2- Kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước được thực hiện thống nhất theo chế độ kế toán của Nhà nước và Mục lục ngân sách nhà nước.

3- Chứng từ để thu, chi ngân sách nhà nước do Bộ Tài chính phát hành và quản lý.

Điều 14

Năm ngân sách bắt đầu từ ngày 01 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

CHƯƠNG II

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA QUỐC HỘI, CHỦ TỊCH NƯỚC, CHÍNH PHỦ, CÁC CƠ QUAN
KHÁC CỦA NHÀ NƯỚC VÀ TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VỀ
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Điều 15

Nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội:

- 1- Làm luật và sửa đổi luật trong lĩnh vực ngân sách nhà nước;
- 2- Quyết định chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia để góp phần phát triển kinh tế, bảo đảm cân đối thu, chi ngân sách nhà nước;
- 3- Quyết định dự toán ngân sách nhà nước với tổng số thu, tổng số chi, mức bội chi và các nguồn bù đắp;
- 4- Quyết định phân bổ ngân sách nhà nước theo từng loại thu, từng lĩnh vực chi và theo cơ cấu giữa chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi trả nợ. Căn cứ vào quyết định của Quốc hội về ngân sách nhà nước hàng năm, Quốc hội giao Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định phương án phân bổ ngân sách trung ương cho từng bộ, ngành và mức bổ sung từ ngân sách trung ương cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung do Chính phủ trình và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất;
- 5- Quyết định danh mục các chương trình, dự án quốc gia, các công trình xây dựng cơ bản quan trọng được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước;
- 6- Quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước trong trường hợp cần thiết;
- 7- Giám sát việc thực hiện ngân sách nhà nước, chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia, Nghị quyết của Quốc hội về ngân sách nhà nước hàng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các công trình xây dựng cơ bản quan trọng;
- 8- Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước.

Điều 16

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- 1- Ban hành văn bản pháp luật về lĩnh vực ngân sách nhà nước được Quốc hội giao;
- 2- Thực hiện nhiệm vụ của Quốc hội giao về quyết định phương án phân bổ ngân sách trung ương theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật này;